TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **157**/2019/HSST
Ngày 06/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phượng;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đỗ Mạnh Điền

2- Ông Trần Đức Anh

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyên, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/TLST-HS ngày 17/7/2019 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Giới tính: Nữ; HKTT: Xóm 6, xã Đô Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do; Con ông: Nguyễn Văn X (Đã chết); Con bà: Đặng Thị C; Chồng: Trần Văn Th(đã ly hôn); Con: Trần Văn T, sinh năm 1990.

Tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 0142, lập ngày 31/01/2019 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 22/01/2019 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại: Anh Phạm Tiến D, sinh năm 1982;

ĐKHKTT: Thôn Dộc, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Hà Nội;

Nơi ở: Số 15, ngách 401/33, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị K quen biết vợ chồng anh Phạm Tiến D và chị Trần Thị H qua các mối quan hệ xã hội. Khoảng tháng 10/2018, tại nhà trọ của anh D ở số 15, ngách 401/33, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, do biết anh D muốn vay tiền ngân hàng bằng hình thức tín chấp (chỉ cần hộ khẩu và chứng minh nhân dân) nhưng không vay được nên K nói với vợ chồng anh D là K quen biết nhiều cán bộ làm ở Ngân hàng Agribank- Chi nhánh huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh có thể nhờ vay tín chấp được với lãi suất thấp nhưng phải mất % phí vay khi thẩm định và duyệt hồ sơ cho cán bộ ngân hàng. Hồ sơ vay tín chấp gồm đơn vay viết tay, chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu photo công chứng cùng tiền phí. K nói hiện có 02 chỉ tiêu hồ sơ theo suất quan hệ gia đình, mỗi hồ sơ có thể vay được 800 triệu đồng với chi phí mỗi bộ hồ sơ vay là 20 triệu đồng. Do tin tưởng nên ngày 20/10/2018 vợ chồng anh D đã đưa 02 bộ hồ sơ gồm 01 bộ hồ sơ của vợ chồng anh D và 01 bộ hồ sơ của chị Ngô Thị M (Sinh năm 1975, HKTT: Tổ 5, phường M, quận H, Hà Nội) cùng số tiền 40 triệu đồng cho K tại trước cửa nhà nghỉ Mỹ Duyên, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội. K ký nhận vào giấy biên nhận do chị H viết với nội dung để giải quyết thủ tục vay ngân hàng, hẹn 01 tháng không giải quyết được sẽ hoàn trả lại tiền.

Vài ngày sau, Nguyễn Thị K tiếp tục thông báo cho anh D là có thêm 04 suất vay công ty tối đa được 3 tỷ, phí làm hồ sơ 30 triệu đồng và 04 suất vay cá nhân tối đa 60 triệu đồng, phí làm hồ sơ là 20 triệu đồng. Thấy vậy anh D đã thống nhất với vợ dùng hai công ty gia đình để vay 4,6 tỷ, đó là Công ty cổ phần kiến trúc nội ngoại thất và môi trường MR.Xanh và Công ty TNHH Hạt nhân hạnh phúc do anh D và em gái là chị Phạm Thị Đào làm chủ và làm hồ sơ đưa cho Nguyễn Thị K. Đồng thời anh D cũng thông báo với bạn bè về việc vay tín chấp nếu ai có nhu cầu thì nộp hồ sơ và lệ phí anh D sẽ nhờ giúp. Những người nộp hồ sơ và phí nhờ anh D vay tiền gồm:

- Chị Trần Thu H2 (Sinh năm 1982, HKTT: Phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội) nhờ vay suất Công ty TNHH sản xuất quảng cáo Trần Vũ, số tiền khoảng 3 tỷ, phí 30 triệu đồng.

- Chị Lê Thị Th (Sinh năm 1984, HKTT: Thôn Trung, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, Hà Nội) nhờ vay suất Công ty TNHH sản xuất quảng cáo Trần Vũ số tiền khoảng 3 tỷ, phí 30 triệu đồng.

- Anh Trần Văn Q (Sinh năm 1985, HKTT: Phổ Yên, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) nhờ vay suất cá nhân khoảng 300 triệu, phí 14 triệu đồng.

- Anh Trần Duy H (Sinh năm 1986, HKTT: Xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội) nhờ vay suất cá nhân khoảng 600 triệu, phí 20 triệu đồng.

- Anh Nguyễn Hữu T (Sinh năm 1992, HKTT: Phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) nhờ vay suất cá nhân khoảng 300 triệu, phí 5 triệu đồng.

- Anh Lù Nhật A (Sinh năm 1987, HKTT: Thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên) nhờ vay suất cá nhân khoảng 1,2 tỷ, phí 20 triệu đồng.

- Chị Trần Thị HH (Sinh năm 1986, HKTT: Phố Yến, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, Hà Nội) nhờ vay suất cá nhân khoảng 600 triệu, phí 20 triệu đồng.

Sau khi nhận hồ sơ và phí của những người trên, anh D gặp Nguyễn Thị K nói chuyện thống nhất và đưa tiền phí cùng hồ sơ cho Nguyễn Thị K làm nhiều lần, cụ thể:

Ngày 07/11/2018, Nguyễn Thị K đến nhà trọ của vợ chồng anh D nhận của anh D 42 triệu đồng và 02 bộ hồ sơ của chị Th và chị H

Ngày 22/11/2018, tại trước cửa nhà nghỉ Mỹ Duyên, đường Nguyễn Hoàng, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, anh D đưa cho Nguyễn Thị K 30 triệu đồng cùng hồ sơ của anh Lù Nhật A.

Ngày 26/11/2018 tại trước cửa nhà nghỉ Mỹ Duyên, anh D đưa cho Nguyễn Thị K 22 triệu đồng nhưng không đưa hồ sơ.

Ngày 02/12/2018, tại huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh, anh D đưa cho Nguyễn Thị K 52 triệu đồng cùng 03 hồ sơ của anh Q, anh H và chị HH.

Mấy ngày sau, trên đường đi Thái Bình, anh D đưa cho Nguyễn Thị K 5 triệu đồng cùng hồ sơ của anh T.

Tổng số tiền Nguyễn Thị K nhận của anh D là 191 triệu đồng và 9 bộ hồ sơ.

Sau mỗi lần nhận hồ sơ, K đều hứa hẹn với anh D thời hạn 01 tháng sẽ được giải ngân. Ngày 04/11/2018, không thấy hồ sơ nào vay được tiền, anh D hỏi thì K hứa hẹn và tạo lòng tin bằng cách đưa cho D xem 01 "Giấy giao tiền" nội dung thể hiện K đã giao tiền cho chị Đặng Thị Huyền là nhân viên Ngân hàng Agribank

huyện Lương Tài, Bắc Ninh làm hồ sơ vay vốn tín chấp. Nhân viên Ngân hàng tên Đặng Thị Huyền trong giấy biên nhận do K tự nghĩ ra và nhờ một người đi đường ký hộ.

Ngày 20/11/2018, anh D yêu cầu Nguyễn Thị K viết "Giấy biên nhận tiền" với tổng số tiền 200 triệu đồng K đã nhận của anh D (gồm 191 triệu đồng tiền phí nộp làm hồ sơ vay vốn ngân hàng và 9 triệu đồng anh D cho Nguyễn Thị K vay trước đó).

Ngày 14/01/2019 do nghi ngờ nên anh D đã yêu cầu Nguyễn Thị K đưa vào Ngân hàng Agribank- Chi nhánh Lương Tài. Đến nơi K và anh D vào quán nước gần ngân hàng. Tại đây K lấy lý do ngân hàng đang họp nên anh D không vào được. Anh D tự tay viết "Giấy cam kết giải quyết hồ sơ và thời hạn giải ngân" yêu cầu K ký và có xác nhận của ngân hàng thì K đã ký trực tiếp trước mặt anh D, sau đó K giả vờ mang vào ngân hàng để lấy xác nhận và đã nhờ một người không quen biết ở cửa ngân hàng (hiện không xác định được nhân thân lai lịch) ký chữ "Lê Thị Chút" tại phần đại diện Ngân hàng Agribank rồi mang ra cho anh D mục đích để anh D tin K đã nộp hồ sơ vay vốn vào ngân hàng và đã được xác nhận giải quyết.

Đến ngày 22/01/2019 vẫn không thấy kết quả, anh D đã đến nhà K thuê trọ nhưng không gặp K. Biết tin K đang ở Sơn Tây, anh D đã tìm gặp được K và đưa K về Công an phường Cổ Nhuế 2 trình báo sự việc và giao nộp vật chứng là 04 bộ hồ sơ vay vốn ngân hàng và "Giấy biên nhận" số tiền 200 triệu đồng có chữ ký của Nguyễn Thị K như trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị K:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng lắp sim số 0395859053;

Thu giữ của anh Phạm Tiến D:

- 04 bộ hồ sơ gồm: 01 bộ hồ sơ Công ty TNHH Hạt Nhân- Hạnh phúc, 01 bộ hồ sơ Công ty TNHH sản xuất quảng cáo Trần Vũ, 01 bộ hồ sơ Công ty cổ phần kiến trúc nội ngoại thất và môi trường MR.Xanh và 01 bộ hồ sơ Công ty TNHH giáo dục Vân Tranh (do anh D đã lấy lại được từ quán chè phía sau bến xe Mỹ Đình nơi K gửi ở đó).

- 01 giấy biên nhận số tiền 200.000.000 đồng của anh Phạm Tiến D ghi ngày 20/11/2018 có ký nhận của Nguyễn Thị K.

Thu giữ của chị Trần Thị H:

- 01 giấy biên nhận tiền, 01 giấy giao tiền và 01 giấy cam kết giải quyết hồ sơ và thời hạn giải ngân có chữ ký, họ và tên của Nguyễn Thị K.

Ngày 08/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định số 416 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị K tại giấy biên nhận tiền ghi ngày 20/11/2018, giấy giao tiền ghi ngày 04/11/2018 và giấy cam kết giải quyết hồ sơ và thời hạn giải ngân ghi ngày 14/01/2019.

Tại Kết luận giám định số 3658 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Nguyễn Thị K dưới chữ ký trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A3) với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị K trên các mẫu so sánh (Ký hiệu M1. M2) là do cùng một người ký và viết ra.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị K khai nhận do không có tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, lại nắm bắt được nhu cầu cần vay vốn của anh D nên K đã nghĩ ra việc nhận hồ sơ thu phí để làm hồ sơ vay tín chấp ngân hàng để chiếm đoạt tiền của anh D. K đã nói dối là có quan hệ với lãnh đạo Ngân hàng Agribank- Chi nhánh huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh có thể giúp anh D vay tiền mà không cần có tài sản thế chấp. Sau khi nhận tiền và hồ sơ từ anh D, K đã chi tiêu hết tiền cho bản thân, còn các hồ sơ vay tín chấp nhận của anh D, K không đọc mà mang về để ở phòng trọ, không liên hệ với nhân viên hay cán bộ làm ở Ngân hàng Agribank-Chi nhánh huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh để làm thủ tục vay tín chấp vì không quen biết ai ở ngân hàng trên. Tên nhân viên của Ngân hàng là Đặng Thị Huyền và Lê Thị Chút trong "Giấy giao tiền" và "Giấy cam kết giải quyết hồ sơ và thời hạn giải ngân" do K tự nghĩ ra chứ không phải là tên của cán bộ nhân viên trong ngân hàng.

Xác minh tại Ngân hàng Agribank-Chi nhánh huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh thể hiện: Tại Ngân hàng Agribank-Chi nhánh Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh không có cán bộ nhân viên nào có tên là Đặng Thị H, Lê Thị C, Nguyễn Thị K và không nhận bất cứ hồ sơ vay vốn nào của các cá nhân Lê Thị T, Trần Thị HH, Lù Nhật A, Phạm Tiến D.

Đối với việc anh Phạm Tiến D nhận tiền phí của các anh Nguyễn Hữu T, Trần Duy H, Trần Văn Q, Lù Nhật A, các chị Nguyễn Thị H2, Lê Thị Th, Ngô Thị M, Trần Thu H, Trần HH để giúp vay vốn ngân hàng thì không được hưởng lợi gì và cũng không biết gì về việc K đã lợi dụng lòng tin của anh để chiếm đoạt tài sản. Các anh chị T, H, Q, A, Th, M, H2, HH đều khai đưa tiền và hồ sơ để nhờ anh D làm thủ tục vay tiền ngân hàng chứ không biết Nguyễn Thị K là ai, sau khi quá 3

tháng không vay được, anh D đã trả lại tiền cho mọi người. Các anh Nguyễn Hữu T, Trần Duy H, Trần Văn Q, Lù Nhật A, các chị Nguyễn Thị H, Lê Thị Th, Ngô Thị M, Trần Thu H2, Trần HH không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc điện thoại Oppo A37 màu hồng thu giữ của Nguyễn Thị K, K khai đây là chiếc điện thoại dùng để liên lạc với anh D trong quá trình nhận tiền phí và hồ sơ vay vốn ngân hàng của anh D.

Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Thị K đã bồi thường cho anh Phạm Tiến D 30 triệu đồng. Anh D yêu cầu Nguyễn Thị K phải bồi thường tiếp cho anh 161 triệu đồng và trả anh 9 triệu đồng tiền K vay trước đó.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại anh Phạm Tiến D có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền còn lại là 161.000.000 đồng.

- Bản cáo trạng số 145/CT-VKS, ngày 15/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Nguyễn Thị K về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị K mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 161.000.000 đồng cho anh Phạm Tiến D và xử lý vật chứng tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng lắp sim số 0395859053.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị

hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Khoảng tháng 10 và tháng 11/2018, tại nhà trọ của anh Phạm Tiến D ở số 15, ngách 401/33, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị K đã dùng thủ đoạn gian dối, tạo lòng tin, hứa hẹn giúp anh Phạm Tiến D vay vốn ngân hàng bằng hình thức tín chấp nhưng phải mất phí làm hồ sơ cho cán bộ ngân hàng để chiếm đoạt của anh D tổng số tiền là 191.000.000 đồng. Quá trình điều tra, gia đình Nguyễn Thị K đã bồi thường cho anh D 30.000.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Thị K đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự. Do tài sản bị cáo chiếm đoạt là 191.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 161.000.000 đồng, xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là phù hợp pháp luật nên chấp nhận, buộc Nguyễn Thị K phải bồi thường cho anh Phạm Tiến D số tiền 161.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng, lắp sim 0395859053 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, thu giữ của Nguyễn Thị K có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Thị K phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Nguyễn Thị K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2019.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị K phải bồi thường cho anh Phạm Tiến D số tiền 161.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn xin thi hành án của người bị hại nếu bị cáo không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37 màu hồng, lắp sim 0395859053 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 192/19 ngày 16/7/2019 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Thu Phượng

Nơi nhận:
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *VKS ND quận Bắc Từ Liêm;*
- *VKSND TP Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Công an quận Bắc Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;*
- *Sở Tư pháp TP Hà Nội;*
- *Lưu HS-VP.*